

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính,
số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế
hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và hợp đồng lao động ở vị trí chuyên
môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 65-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 3226-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2061-QĐ/TU ngày 24/12/2024 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ Công văn số 5982/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Lắk năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp chuyên đề lần thứ Mười bảy về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 277/TTr-SNV ngày 18/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (hội đặc thù) và số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025, như sau:

1. Tổng số biên chế công chức là **2.880** biên chế, cụ thể:
 - a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: **1.362** biên chế.
 - b) Đội công tác phát động quần chúng cấp tỉnh: **16** biên chế.
 - c) UBND các huyện, thị xã, thành phố: **1.414** biên chế.
 - d) Đội công tác phát động quần chúng cấp huyện: **82** biên chế.
 - đ) Dự phòng: **06** biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là **37.257** người, trong đó:

a) Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là **36.593** người (bao gồm cả **243** giáo viên bổ sung năm học 2022-2023; **415** giáo viên bổ sung năm học 2023-2024 và **113** giáo viên bổ sung năm học 2024-2025), cụ thể:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: **30.458** biên chế.
- Sự nghiệp y tế: **4.356** biên chế.
- Sự nghiệp khác: **1.779** biên chế.

b) Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **664** người.

- Giao các đơn vị sử dụng: **608** chỉ tiêu.
- Dự phòng: **56** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

3. Biên chế hội đặc thù: **137** biên chế. *(Chi tiết tại Phụ lục III)*

4. Tổng số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025 là: **1.297** người.

(Chi tiết theo Phụ lục số IV)

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc, biên chế hội đặc thù, số lượng hợp đồng lao động ở vị trí chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 1 Quyết định

này và Kế hoạch tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị để quản lý, tuyển dụng và sử dụng công chức, viên chức, biên chế hội và hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ động làm việc với cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước các cấp để giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động nằm trong Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2025 của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp số lượng công chức, viên chức và người lao động chưa tinh giản kịp thời ngay khi Quyết định này có hiệu lực thi hành).

3. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, căn cứ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và quy định về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và số hợp đồng lao động ở vị trí chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông để thông báo cụ thể số lượng người làm việc ở từng cấp học đối với UBND cấp huyện theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch các hội đặc thù; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- PCVP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NVKSTTHC_(HV_30).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị